

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NP  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày 29 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vàng Thị Dua.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Tuấn và bà Lầu Thị Liên

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

**1. Phàng A P;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N 3, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàng A Phồ (đã chết) và con bà: Vàng Thị Gió, sinh năm: 1940; Bị cáo có vợ là Vàng Thị Khua, sinh năm 1972 và có 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên toà.

**2. Hạng A T;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản HT 1, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hạng A Dừa (đã chết) và con bà: Sùng Thị Sua, (đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị Dính, sinh năm 1979 và có 03 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hạng A Kháng, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Bản HT 1, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2020 Phàng A P một mình đi bộ từ nhà P sang nhà Hạng A T ở bản HT 1, xã N, huyện NP để chơi. Tại nhà T, P đã rủ T cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng. T nói hiện tại không có tiền, sau đó P ngồi đợi ở nhà T, còn T mang thóc của gia đình đi bán được 1.320.000 đồng. Khi bán được thóc về T bàn bạc với P là tiền của ai thì người đó tự mua ma túy và tự cầm về. Sau đó P ở lại qua đêm nhà T. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2020 T mượn xe máy của con trai T là Hạng A Kháng rồi chở P đi lên khu vực biên giới Việt Nam –Lào thuộc địa phận bản Nậm Dích, xã Chà Nưa, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Khi P và T đi đến khu vực biên giới Việt Nam –Lào thuộc địa phận bản Nậm Dích, xã Chà Nưa, T cất xe vào bụi cây ven đường rồi cùng P đi bộ vào trong rừng được một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, P và T không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông đó, T đến gần và mua của người đàn ông đó 01 gói bằng giấy ni lông màu xanh bên trong chứa 03 cục Heroine và 12 viên ma túy tổng hợp với giá 1.320.000 đồng. Mua bán xong T xin thêm người đàn ông đó 01 gói Heroine để sử dụng rồi nói với P là đi xe ra trước để đợi P. T đi ra chỗ để xe và mở gói Heroine ra sử dụng. Sau khi T đi ra khỏi thì P lại gần người đàn ông đã bán ma túy cho T và hỏi mua được 05 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 5.000.000 đồng. Mua ma túy xong P đi ra chỗ T và bảo T đưa ma túy của T cho P cầm để T điều khiển xe máy. T đồng ý và đưa ma túy của T cho P cất chung vào túi đựng ma túy của P rồi T điều khiển xe máy chở P quay về nhà. Khi T và P về đến khu vực bản Vàng Lếch, xã Nậm Tin, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện NP và công an xã Nậm Tin phát hiện bắt quả tang vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 17/3/2020.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ma túy và lấy mẫu giám định ngày 17/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định khối lượng 05 gói vật chứng nghi Heroine thu giữ của Phàng A P là 18,28 gam và 01 gói vật chứng nghi ma túy tổng hợp là 0,11 gam; 03 gói vật chứng nghi Heroine thu giữ của Hạng A T có tổng khối lượng là 5,87 gam .và vật chứng nghi ma túy tổng hợp là 1,27 gam

Bản kết luận giám định số: 275/GĐ-PC09, ngày 25/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 08 (Tám) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phàng A P và Hạng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (Hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phàng A P và Hạng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phàng A P và Hạng A T gồm: 24,15 gam chất bột màu trắng và 1,38 gam viên nén màu hồng.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSNP ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can của Phàng A P và Hạng A T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo P và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phàng A P và Hạng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A P mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; Xử phạt bị cáo Hạng A T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 16,78 gam Heroine (Sau khi trừ mẫu gửi giám định) của Phàng A P. Tịch thu tiêu hủy 5,41 gam Heroine và 1,06 gam Methamphetamine (Sau khi trừ mẫu gửi giám định) của Hạng A T.

Miễn án phí án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo P và T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, Phàng A P và Hạng A T đã bắt quả tang tại khu vực bản Vàng Léch, xã Nậm Tin, huyện NP, tỉnh Điện Biên khi các bị cáo P và T đang trên đường đi mua ma túy về sử dụng. Tổ công tác Công an huyện NP và công an xã Nậm tin đã thu giữ 05 gói Heroine có khối lượng là 18,28 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng là 0,11 gam của Phàng A P. Thu giữ 03 gói Heroine có khối lượng là 5,87 gam và 12 viên Methamphetamine có khối lượng là 1,27 gam và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh - đỏ - đen biển kiểm soát 27S1-019.64 của Hạng A T.

Tại phiên tòa các bị cáo P và T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn

toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 17/3/2020; Kết luận giám định số 275/GĐ-PC09, ngày 25/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Các bị cáo Hạng A T và Phàng A P đã mua của người đàn ông lạ mặt tại khu vực gần biên giới Việt Nam – Lào; T mua 01 gói bằng giấy ni lông màu xanh bên trong chứa 03 cục Heroine và 12 viên ma túy tổng hợp với giá 1.320.000 đồng. Bị cáo P đã mua 05 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Phàng A P bảo Hạng A T đưa số ma túy của T mua được cho P cầm để T điều khiển xe máy chở P quay về, được T đồng ý. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Phàng A P và Hạng A T đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Phàng A P và Hạng A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phàng A P là người khởi xướng, có hành vi rủ rê bị cáo Hạng A T cùng thực hiện, bị cáo T là đồng phạm, đã dùng xe máy của con trai làm phương tiện chở P cùng đi mua ma túy. Các bị cáo đã có sự thống nhất hành động trong việc dùng tiền cá nhân tự mua ma túy và việc đưa ma túy cho P cầm ngồi sau xe để T điều khiển xe máy chở P quay về nhà, nhằm mục đích để có ma túy sử dụng. Tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật tùy vào mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Phàng A P và Hạng A T từ nhỏ không được đi học, do không chịu rèn luyện bản thân và hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo đã sớm nghiện chất ma túy. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phàng A P và Hạng A T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS, xét thấy các bị cáo Phàng A P và Hạng A T đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Phàng A P và Hạng A T khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực bản Nậm Đích, xã Chà Nưa, huyện NP. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, không có cơ sở để xác minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo. Do đó buộc Phàng A P và Hạng A T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[8] Về vật chứng vụ án: gồm 24,15 gam Heroine và 1,38 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ mẫu gửi giám theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh - đỏ - đen biển kiểm soát 27S1-019.64 là phương tiện phạm tội, do Hạng A T mượn của con trai là Hạng A Kháng dùng chở P đi mua ma túy. Tại giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã xác minh là rõ chủ sở hữu và ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy cho Hạng A Kháng nên không cần đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: HĐXX xét thấy gia đình các bị cáo Phàng A P và Hạng A T là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Phàng A P và Hạng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS:

Xử phạt bị cáo Phàng A P **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt : 17/3/2020.

Xử phạt bị cáo Hạng A T **08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt: 17/3/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phàng A P và Hạng A T để đảm bảo thi hành án theo khoản 1 Điều 329/BLTTHS.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy 16,78 gam Heroine (Sau khi trừ mẫu gửi giám định) của Phàng A P; 5,41 gam Heroine và 1,06 gam Methamphetamine (Sau khi trừ mẫu gửi giám định) của Hạng A T cùng toàn bộ phần giấy ni lông và phong bì niêm phong cũ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phàng A P và Hạng A T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo ;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vàng Thị Dưa**